

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1217/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 07-12-2021

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

2. Ông Phạm Văn Hề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 07/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4243/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Tú S, sinh năm 1977 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: đường Y, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H), sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/02/2020 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Lê Tú S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại L, bang Nevada, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ; Giấy chứng nhận kết hôn số 20070624000509930 cấp ngày 25/6/2007 và đã làm thủ tục ghi chú kết hôn số 18/TLGCLH ngày 07/02/2020 tại Ủy ban nhân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu thì hạnh phúc, nhưng do tính chất công việc nên bà phải về lại Việt Nam còn ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H) vẫn ở lại Hoa Kỳ. Do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không còn hòa hợp, bà và ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H) có liên lạc để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên đã yêu cầu ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H) làm thủ tục ly hôn ở Hoa Kỳ nhưng ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H) không có phản hồi cho bà. Từ năm 2007 đến nay, bà và ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H) cắt đứt mọi liên lạc. Bà xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị ly hôn với ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H).

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Vì bận việc, bà Lê Tú S yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn là ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H), trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H) có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà Lê Tú S khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo hồ sơ ủy thác tư pháp số 546/TTTPDS-TA30 ngày 21/7/2020). Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có văn bản đề nghị Công ty A, Hoa Kỳ thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định. Ngày 04/02/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận công văn số 141/BTP-PLQT ngày 26/01/2021 về việc thông báo kết quả thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp cho đương sự ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H) với nội dung là đương sự không còn ở tại địa chỉ yêu cầu. Ngày 14/4/2021, tại Biên bản làm việc bà Lê Tú S đề nghị Tòa án tiến hành thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của Trung ương hoặc đăng thông báo trên cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện Việt Nam tại Hoa Kỳ. Ngày 15/4/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 305/TAND-CV gửi cho Đại sứ tại H chúng quốc Hoa Kỳ về thông báo trên cổng thông tin điện tử; Công văn số 2273/TATP-TGĐVNCTN ngày 20/4/2021 về việc thông báo trên Đài phát thanh đối với ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H). Ngày 20/7/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Văn bản số 183/BC-UTTP ngày 12/7/2021 của Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ về kết quả tổng đạt cho đương sự Tu H Nguyen (Nguyen Tu H).

Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H) và ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H) cũng không có mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn là bà Lê Tú S, Hội đồng xét xử nhận thấy bà S và ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H) kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn hiện cư trú tại H chúng quốc Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai, thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 474, khoản 5 Điều 477, điểm c Khoản 6 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Lê Tú S yêu cầu ly hôn ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H), Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà S (bà S cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của bà) thì thực tế sau khi kết hôn hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà S và ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H) không có quá trình chung sống lâu dài, do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay, bà S và ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H) đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà S yêu cầu ly hôn ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H) là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Lê Tú S khai không có.

Tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Lê Tú S khai không có.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà Lê Tú S ly hôn ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H) là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí, chi phí tố tụng khác: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Tú S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về phí ủy thác tư pháp và các chi phí khác bà Lê Tú S chịu theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Lê Tú S và ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477, điểm c Khoản 6 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 121 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Tú S.

Quan hệ hôn nhân: Bà Lê Tú S được ly hôn ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H).

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Tú S chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) được căn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0045755 ngày 02/3/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà S đã nộp đủ tiền án phí.

3. Bà Lê Tú S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Ông Tu H Nguyen (Nguyen Tu H) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận A, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/18b)



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thủy Tiên